TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **03/**2020/HS-ST
Ngày 14/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Quang Luân.
2. Ông Mạc Ngọc Day.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **ĐỖ XUÂN T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1999 tại tỉnh Tuyên Quang;
- Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12;
- Họ tên cha: Đỗ Công H, sinh năm 1979;
- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979;
- Anh chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ nhất;
- Vợ, con: Chưa có;
* Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/08/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

2. Họ và tên **CÁY HẰNG P** (tên gọi khác: không), sinh năm 1997 tại tỉnh Tuyên Quang;
- Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tổ 14, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;
- Họ tên cha: Cáy Trung P, sinh năm 1976 (đã chết);

- Họ tên mẹ: Trần Bích V, sinh năm 1979;

- Anh chị, em ruột: Không có;

- Vợ: Nguyễn Thùy T, sinh năm 1999;

- Con: Có 01 con sinh năm 2018;

* Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2016/HSST ngày 09/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong các Quyết định của bản án ngày 10/12/2017.

* Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*

3. Họ và tên: **PHẠM NGỌC TÚ A** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991 tại tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn 21, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

- Họ tên cha: Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1960;

- Họ tên mẹ: Đàm Thị N, sinh năm 1963;

- Anh chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ hai;

- Vợ: Bàn Thị V, sinh năm 1994;

- Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019;

* Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc *(tổng số tiền đánh bạc là 10.200.000 đồng)*. Chấp hành xong các Quyết định của bản án ngày 29/3/2019.

* Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/08/2019 đến ngày 14/8/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Ngọc Tuấn A, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 21, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

2. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 68, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

(Anh Tuấn A có mặt; anh T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Xuân T, sinh năm 1999, trú tại thôn C, xã T, huyện H; Phạm Ngọc Tú A, sinh năm 1991, trú tại thôn 21, xã Đ, huyện H và Cáy Hằng P, sinh năm 1997, trú tại tổ 14, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang quen biết nhau từ trước. Khoảng 18 giờ, ngày 07/8/2019, Đỗ Xuân T nhận được điện thoại của một người đàn ông

không quen biết tự nhận tên là T hỏi mua pháo nổ với số lượng: 40 giàn pháo nổ loại 36 quả và 10 giàn pháo nổ loại 49 quả. T đồng ý, thỏa thuận giá bán là 400.000đ/giàn và hẹn giao hàng tại xã H, huyện H. T khai nhận, sau đó T gọi điện và nhắn tin cho Nguyễn Đức T, sinh năm 1997, trú tại thôn 68, xã Y, huyện H để đặt mua pháo nổ, sau đó gọi cho P để đưa T đi lấy pháo.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, T gặp Tú A ở thôn C, xã Đ nên T nhờ Tú A chở ra km 21 để gặp P, trên đường đi T nói với Tú A *"Em đi Hà Giang lấy pháo, có người lấy 50 bệ",* Tú A hỏi lại: *"Ai lấy nhiều thế?"* T không nói cho Tú A biết người lấy pháo. Khi đến cổng chợ km 21, T bảo Tú A về nhà đợi T và P đi lấy pháo rồi cùng nhau chuyển vào Hùng Đức giao hàng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô không xác định được BKS *(P khai mượn của một người bạn tên H trú tại thành phố T)* đi lên km 21 đón T và cùng T đi lấy pháo, khi đi đến khu vực km 31 đường Tuyên Quang – Hà Giang, T nói với P *"Đi lấy pháo về giao cho thằng bạn"* P đồng ý tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T lên khu vực km 70 quốc lộ 2 đường Tuyên Quang – Hà Giang để lấy pháo. Khi đến gần khu vực cổng chào tỉnh Hà Giang, T và P thấy 02 thùng carton đặt cạnh bụi cây ven đường, xác định là 02 thùng pháo, T xuống xe bê 02 thùng carton lên xe, P lái xe còn T ngồi sau ôm 02 thùng carton chứa pháo. Trên đường về T gọi điện bảo Tú A lên km 29 để chở pháo cho T, Tú A đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 22Y1-067.44 *(Xe của anh Phạm Ngọc Tuấn A là anh trai của Tú A)* lên km 29 đợi T. Khoảng 23 giờ cùng ngày T, P và Tú A gặp nhau tại km 29, Tú A bê 01 thùng pháo sang xe của Tú A, còn T ngồi sau xe của P ôm 01 thùng pháo và cùng nhau chở pháo đi vào khu vực trung tâm xã H để giao hàng. Khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 08/8/2019 khi T, P và A đang chở pháo đến km 06+700 đoạn đường ĐH02 thuộc thôn C, xã H thì bị tổ công tác Công an huyện Hàm Yên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an T, P đã vứt lại thùng pháo xuống đường và phóng xe mô tô bỏ chạy, Tú A bị Tổ công tác đã lập biên quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Ngày 08/8/2019, Đỗ Xuân T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Yên đầu thú. Ngày 08/8/2019, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Đỗ Xuân T, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 581/GĐKTHS ngày 10/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- 12 khối hộp đựng trong thùng cat tông ký hiệu M1 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng 20 kg;

- 18 khối hộp đựng trong thùng cat tông ký hiệu M2 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng 24 kg;

Tổng khối lượng 02 thùng pháo là 44kg (Bốn mươi bốn kilôgam).

Trước Cơ quan điều tra, Đỗ Xuân T, Cáy Hằng P và Phạm Ngọc Tú A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 73/CT-VKSHY ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố các bị cáo Đỗ Xuân T, Cáy Hằng P, Phạm Ngọc Tú A về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đỗ Xuân T, Cáy Hằng P và Phạm Ngọc Tú A về tội "Tàng trữ hàng cấm" như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 08/8/2019.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cáy Hằng P từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 19/10/2019.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Tú A từ 02 năm đến 02 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo theo quy định).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 42,3 kg (Bốn mươi hai phẩy ba kilôgam) pháo nổ, được đựng trong hai thùng catton đã được niêm phong theo quy định.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc Tú A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ, đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng nhưng giữ lại đảm bảo công tác thi hành án dân sự; Trả lại bị cáo Đỗ Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng nhưng giữ lại đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị trách nhiệm chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Xuân T, Cáy Hằng P và Phạm Ngọc Tú A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 00 giờ 00 phút, ngày 08/8/2019, tại đoạn đường ĐH02 thuộc thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang: Đỗ Xuân T, Cáy Hằng P và Phạm Ngọc Tú A có hành vi tàng trữ 12 khối hộp pháo nổ có đặc điểm như nhau, mỗi khối có kích thước 15,5 x 15,5 x 15cm bên ngoài dán giấy màu đỏ, vàng có in nhiều chữ nước ngoài bên trong có 49 hình trụ được liên kết với nhau và 18 khối hộp pháo nổ có đặc điểm như nhau, mỗi khối có kích thước 14,5 x 14,5 x 15,5cm bên ngoài dán giấy màu đỏ, vàng có in nhiều chữ nước ngoài bên trong có 36 hình trụ được liên kết với nhau. Tổng khối lượng pháo nổ là 44kg *(Bốn mươi bốn kilôgam)*. Bị tổ công tác Công an huyện Hàm Yên phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của Đỗ Xuân T, Cáy Hằng P và Phạm Ngọc Tú A đã phạm vào tội "Tàng trữ hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Đỗ Xuân T, Cáy Hằng P và Phạm Ngọc Tú A về tội "Tàng trữ hàng cấm" là đúng người, đúng tội.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Xuân T, Cáy Hằng P và Phạm Ngọc Tú A là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về trật tự quản lý kinh tế và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Pháo nổ là hàng cấm theo quy định tại Điều 6 của Luật đầu tư và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng vì mục đích vụ lợi các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, HĐXX xét thấy vị trí, vai trò, nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Bị cáo Đỗ Xuân T là người khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo trực tiếp điện thoại giao dịch với người bán pháo và cùng bị cáo P đi lấy pháo nổ mang đi bán, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức nhưng vẫn cố ý phạm tội; Bị cáo Cáy Hằng P sau khi được bị cáo T thông báo đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp cùng bị cáo T đi lấy pháo nổ mang đi bán, trước đó bị cáo có 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2016/HSST ngày 09/8/2016 của Tòa

án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong các Quyết định của bản án ngày 10/12/2017; Bị cáo Phạm Ngọc Tú A tuy không trực tiếp cùng bị cáo T và P đi lấy Pháo nhưng sau đó đã tích cực cùng T và P chở pháo mang đi bán, trước đó bị cáo đã có 01 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc *(tổng số tiền đánh bạc là 10.200.000 đồng)*. Chấp hành xong các Quyết định của bản án ngày 29/3/2019.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, chỉ vì mục đích vụ lợi mà các bị cáo đã tàng trữ hàng cấm (Pháo nổ) để mang bán kiếm lời, hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Mặc dù pháo nổ đã bị nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Xuân T không phải chịu tình tiết năng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Cáy Hằng P và Phạm Ngọc Tú A phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đỗ Xuân T sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Bị cáo Phạm Ngọc Tú A có bố đẻ là ông Phạm Ngọc Đ được tặng huân chương chiến công hạng ba và bị cáo đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo T và bị cáo A được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo Đỗ Xuân T và Cáy Hằng P mức án cao hơn bị cáo Phạm Ngọc Tú A là phù hợp và xử phạt các bị cáo với mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên toà là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ: 12 khối hộp pháo nổ có đặc điểm như nhau, mỗi khối có kích thước 15,5 x 15,5 x 15cm bên ngoài dán giấy màu đỏ, vàng có in nhiều chữ nước ngoài bên trong có 49 hình trụ được liên kết với nhau; 18 khối hộp pháo nổ có đặc điểm như nhau, mỗi khối có kích thước 14,5 x 14,5 x 15,5cm bên ngoài dán giấy màu đỏ, vàng có in nhiều chữ nước ngoài bên trong có 36 hình trụ được liên kết với nhau; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Phạm Ngọc Tú A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Đỗ Xuân T.

- Đối với số Pháo nổ đã thu giữ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Phạm Ngọc Tú A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Đỗ Xuân T. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng giữ lại đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[6] Trong vụ án này, Đỗ Xuân T khai nguồn gốc số pháo nổ bị bắt giữ là do T nhờ Nguyễn Đức T đặt mua hộ để mang về bán cho một người đàn ông tên T ở xã H, huyện H. Quá trình điều tra chưa xác định được người đàn ông tên "T", cũng như hành vi của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã tách tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với người tên H ở thành phố Thái Nguyên cho P mượn chiếc xe mô tô *(không xác định được Biển kiểm soát)*. Khi cho P mượn xe H không biết P sử dụng để đi chở pháo; Đối với xe mô tô BKS 22Y1-067.44 là xe của anh Phạm Ngọc Tuấn A, là anh trai của Tú A, Tú A tự ý lấy xe mô tô đi dùng vào việc để chở pháo, anh Tuấn A không biết nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Đỗ Xuân T, phát hiện ngày 08/8/2019. Ngày 23/9/2019, Công an huyện Hàm Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ-XPHC bằng hình thức cảnh cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Đỗ Xuân T, Cáy Hằng P và Phạm Ngọc Tú A không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, chủ yếu sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Các bị cáo Đỗ Xuân T, Cáy Hằng P và Phạm Ngọc Tú A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Xuân T, Cáy Hằng P và Phạm Ngọc Tú A phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T **02 (Hai)** năm **3 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 08/8/2019.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Cáy Hằng P **02 (Hai)** năm **3 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 19/10/2019.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Tú A **02 (Hai)** năm **01 (Một)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 08/08/2019 đến ngày 14/8/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 42,3 kg (Bốn mươi hai phẩy ba kilôgam) pháo nổ, được đựng trong hai thùng catton đã được niêm phong theo quy định (*Số pháo nổ đang được bảo quản tại kho vũ khí dân quân tự vệ của Ban chỉ huy quân sự huyện Hàm Yên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2019).*

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc Tú A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ, đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng nhưng giữ lại đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

- Trả lại bị cáo Đỗ Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng nhưng giữ lại đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Hàm Yên ngày 27 tháng 11 năm 2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Đỗ Xuân T, Cáy Hằng P và Phạm Ngọc Tú A mỗi người phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng